

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
110 NĂM BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC
(05/6/1911 - 05/6/2021)**

**I. NGƯỜI THANH NIÊN NGUYỄN TẮT THÀNH - LÃNH TỰ
NGUYỄN ÁI QUỐC VỚI KHÁT VỌNG VỀ CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC,
GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lãnh tụ thiên tài, Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người là biểu tượng đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Người là kết tinh rạng ngời của đạo đức, trí tuệ, khí phách, lương tri của dân tộc và thời đại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19/5/1890, tại làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nhà nho yêu nước. Lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, khi đi học tên là Nguyễn Tất Thành, hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, sau đổi tên Hồ Chí Minh.

Sống trong bối cảnh đất nước ta bị thực dân Pháp xâm lược, người thanh niên Nguyễn Tất Thành sớm thấu hiểu tình cảnh đất nước và nỗi thống khổ của Nhân dân. Lúc đó, các phong trào vũ trang kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta nổi lên mạnh mẽ trong cả nước, tiêu biểu như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực... ở Nam Bộ; Trần Tấn, Đặng Như Mai, Nguyễn Xuân Ôn, Phan Đình Phùng... ở miền Trung; Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Quang Bích... ở miền Bắc. Tuy nhiên, do chưa có một đường lối kháng chiến rõ ràng, lại dựa trên ý thức hệ phong kiến, nên các phong trào trên đều thất bại. Phong trào yêu nước chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển dần sang xu hướng dân chủ tư sản với sự xuất hiện của các phong trào Đông Du của Phan Bội Châu, Duy Tân của Phan Chu Trinh... nhưng cũng lần lượt thất bại.

Chứng kiến sự bóc lột, đày đọa nhân dân ta hết sức tàn bạo của thực dân Pháp; những điều tai nghe, mắt thấy về sự hy sinh xương máu to lớn của nhân dân ta nhưng không đạt mục đích giải phóng dân tộc ta khỏi ách nô lệ đã để lại trong tư tưởng Hồ Chí Minh những ấn tượng sâu sắc, những nguyên nhân thành bại, nung nấu lòng căm thù và thôi thúc Người đi tìm đường cứu nước. Hồ Chí Minh không “Đông Du” theo lời khuyên của các bậc tiền bối mà chọn con đường “Tây Du” sang “mẫu quốc” và các nước đế quốc khác để “xem họ làm như thế nào để trở về giúp đồng bào”.

Khoảng đầu tháng 9/1910, trên đường từ Quy Nhơn vào Sài Gòn, tìm cách đi sang Pháp và các nước phương Tây, Nguyễn Tất Thành (*tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc bấy giờ*) dừng chân ở Phan Thiết. Người xin dạy học tại Trường Dục Thanh, một trường tư thục do các ông Nguyễn Trọng Lợi và Nguyễn Quý Anh (*con trai cụ Nguyễn Thông, một nhân sĩ yêu nước*) thành lập năm 1907. Từ giữa tháng 9/1910 đến tháng 2/1911, Nguyễn Tất Thành dạy học ở Trường Dục Thanh (*Phan Thiết - Bình Thuận*). Dù việc dạy học chỉ là tạm thời, song anh vẫn đem hết

lòng nhiệt tình truyền thụ cho học sinh lòng yêu nước và những suy nghĩ về vận mệnh của đất nước. Ngoài giờ lên lớp, thầy giáo Nguyễn Tất Thành rất say mê đọc sách. Anh đã suy nghĩ về con đường Phan Châu Trinh vạch ra và đang được một số người có tâm huyết thực hiện: mở Liên Thành Thương quán, phát triển kinh tế để “*hậu dân sinh*”, lập Liên Thành Thư xã và trường Dục Thanh để “*khai dân trí*”, đi diễn thuyết cổ động đồng bào để “*chấn dân khí*”. Nguyễn Tất Thành khâm phục lòng yêu nước của Phan Châu Trinh nhưng chưa hoàn toàn tán thành đường lối của ông.

Nguyễn Tất Thành quyết chí tìm cách ra nước ngoài, xem thế giới làm như thế nào rồi sẽ trở về giúp đồng bào. Trước mắt, với anh vẫn là con đường học hỏi. Đầu tháng 02/1911, thầy giáo Nguyễn Tất Thành rời Phan Thiết vào Sài Gòn. Anh ở tạm trụ sở các chi nhánh của Liên Thành công ty đặt tại Sài Gòn, như nhà số 3, đường Tổng đốc Phương (*nay là số 5, đường Châu Văn Liêm*); nhà số 128, Khánh Hội,...

Lần đầu tiên vào Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành thấy thêm những điều mới lạ, nhất là những cảnh ăn chơi xa hoa dành riêng cho người Pháp, còn người Việt Nam đa số rách rưới, lam lũ, làm đủ các nghề nặng nhọc, kéo xe, bốc vác, ... sống chui rúc trong những túp nhà lụp xụp, tối tăm. Ở đất thuộc địa này, Nguyễn Tất Thành càng thấy rõ hơn sự đối lập giữa hai cảnh sống của bọn thực dân và những người lao động mất nước. Anh đi vào xóm thợ, làm quen với những thanh niên cùng lứa tuổi đang làm thợ hay học nghề ở Trường kỹ nghệ thực hành (*École pratique d'industrie*), Trường đào tạo thợ máy Á Đông ở Sài Gòn (*École des mécaniciens asiatiques de Saigon*); anh cũng làm quen với những hiệu giặt là ở gần cảng Nhà Rồng, chuyên giặt quần áo cho các thủy thủ trên tàu của Pháp để xin việc làm trên tàu và tìm cách thực hiện chuyến đi xa.

Ngày 03/6/1911, Nguyễn Tất Thành, với tên mới là Văn Ba, được thuyền trưởng tàu Amiran Latusơ Tơrêvin (*Amiral Latouche Tréville*) của hãng Sácgiơ Rêuyni (*Chargeurs Réunis*) nhận vào phụ bếp trên tàu.

Ngày 05/6/1911, tàu Amiran Latusơ Tơrêvin rời bến cảng Sài Gòn đi Mácxây (*Marseille*), mang theo một người thanh niên Việt Nam đầy lòng yêu nước, thương dân, ôm ấp một hoài bão lớn lao: Tìm hiểu nền văn minh của thế giới, ra sức học hỏi để trở về giúp nước.

Ở nước ngoài, Nguyễn Tất Thành làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc mình. Ngày 18/6/1919, với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người đã thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây bản yêu sách, đòi Chính phủ các nước họp Hội nghị phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Năm 1920, tại Đại hội Tua, Người đã tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1921, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pháp; năm 1922 xuất bản tờ báo Người cùng khổ ở Pháp. Năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế

Nông dân. Năm 1924, Người tham gia Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên Thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á; xuất bản cuốn sách nổi tiếng Bản án chế độ thực dân Pháp...

Sau hơn mười năm, Nguyễn Ái Quốc đã đi đến nhiều châu lục, tiến hành khảo sát chủ nghĩa thực dân, đế quốc ở các nước tư bản chủ yếu và nhiều nước thuộc địa của chúng. Sớm nhận thức được xu hướng phát triển của thời đại, Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại và tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin con đường giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước thuộc địa. Người nói: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”*.

Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng của những người cộng sản Việt Nam, năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu (*Trung Quốc*) và tổ chức Cộng sản Đoàn làm nòng cốt, đào tạo cán bộ cộng sản để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Năm 1929, nhiều tổ chức cộng sản đã ra đời ở Việt Nam: Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

Từ năm 1930 - 1940, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ.

Năm 1941, Người về nước triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Việt Nam độc lập đồng minh Hội (*Việt Minh*), tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, xây dựng căn cứ địa cách mạng, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đập tan âm mưu đen tối của các thế lực thù địch, phản động, bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vẻ vang, kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ *“chấn động địa cầu”* (1954).

Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối đúng đắn lãnh đạo cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ; lãnh đạo sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh mất ngày 02/9/1969, hưởng thọ 79 tuổi.

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng vĩ đại. Nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1990), tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp quốc (UNESCO) đã phong tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh danh hiệu: “Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam”.

II. TOÀN ĐẢNG, TOÀN QUÂN VÀ TOÀN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NHỮNG TƯ TƯỞNG VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI

1. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam và trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người đã cống hiến một tài sản tinh thần to lớn cho dân tộc ta, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh và đạo đức Hồ Chí Minh. Khi bàn về chủ nghĩa Mác - Lênin, Người khẳng định: Cách mạng Việt Nam “*trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững thì cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin*”; chủ nghĩa Lênin là “*cái cảm nang thần kỳ*”, “*là kim chỉ nam*”, “*là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng*”.

Là học trò của C.Mác và V.I.Lênin, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã cùng Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành

nền tảng tư tưởng của Đảng, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam giành thắng lợi to lớn. Nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến, nghèo nàn, lạc hậu, đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, thoát khỏi tình trạng nước kém phát triển, vững bước đi lên con đường xã hội chủ nghĩa, vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, đang phát huy mọi tiềm năng, trí tuệ, vững bước dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, tiến hành công cuộc đổi mới, chủ động hội nhập quốc tế, xây dựng nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang bị các thế lực thù địch, phản cách mạng, phản tiến bộ điên cuồng chống phá bằng nhiều thủ đoạn nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Nhưng chính sự chống phá, xuyên tạc điên cuồng của các thế lực thù địch đối với tư tưởng C.Mác, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh đã chứng tỏ sức sống trường tồn, tinh thần khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đảng ta kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, làm cơ sở quy tụ, xây dựng và phát huy sức mạnh đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân tộc. Đó là cơ sở vững chắc để Đảng ta lãnh đạo toàn dân tộc tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn.

Các cấp uỷ cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào cũng luôn kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm tốt công tác tuyên truyền làm cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ âm mưu “*diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch, kiên quyết bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao

Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ là một tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhưng một số nước theo con đường xã hội chủ nghĩa vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiến hành cải cách, đổi mới, tiếp tục giành được những thành tựu to lớn. Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu đã bộc lộ sâu sắc những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Các nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và cánh tả, các nước đang phát triển đang phải tiến hành cuộc đấu tranh chống nghèo nàn, lạc hậu trong hoàn cảnh rất khó khăn, phức tạp, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Dưới ngọn cờ của một đảng mác xít chân chính, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin, 91 năm qua Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, liên tục giành những kỳ tích vẻ vang, mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh - thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử dân tộc.

Chúng ta hiểu sâu sắc rằng: Để có được hoà bình, độc lập, tự do của dân tộc, nhân dân ta đã phải hy sinh nhiều xương máu. Từ thực tiễn phong phú của cách mạng nước ta và nhiều nước trên thế giới cho thấy, hoà bình và ổn định chính trị - xã hội là điều kiện tiên quyết để phát triển. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã mang lại cho đất nước ta sự ổn định về chính trị - xã hội, kinh tế tăng trưởng nhanh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, đất nước ta đã bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Độc lập dân tộc đã và đang là điều kiện tiên quyết để dân tộc ta xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Xã hội xã hội chủ nghĩa theo tư tưởng Hồ Chí Minh và toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Đây là một quá trình cách mạng sâu sắc và triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta còn gặp nhiều khó khăn, thử thách, nhưng chúng ta có nhiều thuận lợi cơ bản để biến lý tưởng cách mạng thành hiện thực. Đó là: Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, là một đảng mác xít chân chính có bản lĩnh chính trị vững vàng và dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo; dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có ý chí vươn lên mãnh liệt; nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, cần cù lao động và sáng tạo, luôn ủng hộ và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cần quán triệt sâu sắc bài học lớn của Đảng: Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội sẽ tạo tiền đề vững chắc để đất nước ta phát triển kinh tế - xã hội nhanh và hài hòa hơn. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ quang vinh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại là trách nhiệm của thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.